ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ THẮNG LỢI
---------o0o---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc
---------o0o---------

Đắk Lắk, ngày 20. tháng 9 năm 2019

QUY ĐỊNH THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÀNH LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.*

Thể lệ làm việc, biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Cà phê Thắng Lợi theo quy tắc và thể lệ sau đây:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

II. THỂ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Thẻ biểu quyết. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập do Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Thắng Lợi làm chủ tọa điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tọa và Thư ký họp Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.
5. Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

6. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ tán thành trước, sau đó đếm số thẻ không tán thành và sau cùng đếm số thẻ không ý kiến và báo cáo Đại hội.

7. Thông qua quyết định:

Quyết định của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Trường hợp thông qua quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bế mạc.

III. THỂ LỆ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cà phê Thắng Lợi tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 theo các nội dung dưới đây:

1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

2. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HĐQT (theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng;
- Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

3. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia BKS (theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không được là thành viên hoặc nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước;
- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

Theo Khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

5. Số lượng thành viên HĐQT và thành viên BKS được bầu

- Theo quy định tại Khoản 01 Điều 150 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.
- Theo quy định tại Khoản 01 Điều 163 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên.

6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

  Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu. Trường hợp Ban tổ chức chưa ghi đầy đủ tên của ứng cử viên trên phiếu bầu (trường hợp toàn bộ ứng cử viên phải giới thiệu tại đại hội) thì khi biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên, cổ đông tự điền đầy đủ họ và tên ứng cử viên vào phiếu bầu trước khi tiến hành bầu cử.

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**
  - Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu.
  - Có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ;
  - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
  - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
  - Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**
  - Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
  - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm và/hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
  - Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

7. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;

Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

8. **Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- **Ban Kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu; hướng dẫn cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

9. **Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS**

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu chấp thuận bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó.

10. **Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp

(theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

TM. BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

VŨ ĐỨC CÔN

HƯỚNG DẪN BẦU DỒN PHIẾU

1. Cách thức bầu dồn phiếu:

Giả sử:

- Đại hội đồng cổ đông bầu chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên và bầu chọn 03 thành viên BKS trong tổng số 4 ứng viên.
- Công ty X có 100 cổ phần. Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 20 cổ phần chiếm 20% số cổ phần trong Công ty X. Việc bầu dồn phiếu được minh họa trong bảng sau:

TV.HĐQT	TV1	TV2	TV3	TV4	TV5	TV6
PA.1	100 phiếu					
PA.2	20 phiếu	20 phiếu	20 phiếu	20 phiếu	20 phiếu	
PA.3	40 phiếu	40 phiếu	20 phiếu			
PA.4						

Cổ đông A sở hữu 20 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đông A đối với bầu HĐQT là: (20 x 5) = 100 quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 100 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 100 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 20 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 100 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 100 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 100 quyền biểu quyết của mình cho 2 hoặc 3 hoặc 4 … ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau.
4. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể không bầu cho bất kỳ một ứng viên nào theo PA.4 thì cổ đông để trống.
5. Tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên không vượt quá 100 quyền biểu quyết. Trường hợp tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 100 quyền biểu quyết thì 100 quyền biểu quyết đó xem như không hợp lệ.

Tương tự đối với trường hợp bầu BKS

Cổ đông A sở hữu 20 cổ phần. Số quyền biểu quyết của cổ đông A đối với bầu BKS là: (20 x 3) = 60 quyền biểu quyết.

Thành viên BKS	TV1	TV2	TV3	TV4
PA.1	60 phiếu			
PA.2	20 phiếu	20 phiếu	20 phiếu	
PA.3	40 phiếu	10 phiếu	10 phiếu	
PA.4				

2. Nguyên tắc tính phiếu:

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu cho 1 TV ứng cử} = \frac{\text{Tổng số quyền biểu quyết cho thành viên đó}}{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp}} \times 100\%$$